

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 331/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Võ Thừa N, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 16 đường P, Tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 66/32 đường B, phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Ông Võ Thừa N và bà Nguyễn Thị Thanh Đ tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 30-5-2002 nên quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng quan điểm sống. Ông N và bà Đ đều nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và thống nhất việc ly hôn để giải thoát cho nhau. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông N và bà Đ.

[2] Về con chung:

Ông N và bà Đ có 02 (hai) con chung là cháu Võ Thừa H, sinh ngày 08-6-2004 và cháu Võ Thừa Kh, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2007. Hiện các con đang

sống chung cùng ông N. Khi ly hôn ông N và bà Đ thỏa thuận: Giao con chung là cháu Võ Thừa H và cháu Võ Thừa Kh cho ông N được trực tiếp nuôi dưỡng. Thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Huy và cháu Khôi là muốn ở cùng ông N khi ba mẹ ly hôn.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của ông N và bà Đ là hoàn toàn tự nguyện, quyền lợi của con vẫn được đảm bảo. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận thỏa thuận này của ông N và bà Đ.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông N và bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thừa N và bà Nguyễn Thị Thanh Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung là cháu Võ Thừa H, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2004 và cháu Võ Thừa Kh, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2007 cho ông N được trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông N và bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), ông N và bà Đ mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng theo biên lai thu tiền số 0001700 ngày 16-5-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông N và bà Đ đã nộp xong tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- UBND phường H, Tp.P;
- (Giấy CNKH ngày 30/5/2002);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Đình Nguyên